TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2017/HNGĐ - ST
Ngày 01-12-2017
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cúc
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Quách Thị Tình
2. Ông Nguyễn Ngọc Phương.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn Hùng – Thư ký Tòa án, TAND huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Tạ Thị Hằng, KSV.

Ngày 01/12/2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành xét xử công khai vụ án thụ lý số: 115/2017/TLST- HNGĐ ngày 28/6/2017 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/10/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Bùi Thị C, sinh năm: 1983
Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.
2. *Bị đơn*: Anh Đinh Thế T, sinh năm: 1983
Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.
Tại phiên toà có mặt chị C, vắng mặt anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 26/6/2017, trong bản tự khai ngày 10/7/2017 cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị C trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Đinh Thế T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 15/02/2011.

Sau ngày cưới vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được ba năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp dẫn đến bất đồng quan điểm, vợ chồng hay cãi cọ nhau và thời gian gần đây đã nhiều lần anh T đánh đập chị. Hai bên gia đình đã khuyên can, hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện

được. Tuy chung sống với nhau nhưng vợ chồng đã không còn tình cảm. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

-Về con cái: Vợ chồng có một con chung là cháu Đinh Thảo T, sinh ngày 15/01/2012, hiện nay cháu đang ở với chị. Ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng là 1.000.000đ, tại bản tự khi ngày 10/7/2017 và tại phiên tòa hôm nay, chị C yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000đ, thời gian cấp dưỡng từ tháng 11/2017 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

-Về tài sản: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã triệu tập hợp lệ anh Đinh Thế T để làm bản tự khai nhưng anh T không có mặt nên không có lời khai của anh T.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện VKS xác định Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành và người tham gia tố tụng đã tuân thủ, thực hiện đúng các quy định về thủ tục tố tụng dân sự, xét thấy giữa anh T và chị C, mâu thuẫn đã đến mức độ trầm trọng, không thể kéo dài cuộc sống chung nên chấp nhận yêu cầu của chị C và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành: Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 147 BLTTDS; Điều 6; Khoản 1 Điều 24; Điểm a, khoản 5, điểm a, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Về hôn nhân: Xử cho chị C được ly hôn anh T;

Về con cái: Giao con chung cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, anh T cấp dưỡng nuôi con cùng chị C mỗi tháng 700.000đ;

Về án phí: Chị C phải chịu án phí ly hôn là 300.000đ, anh T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]Anh Đinh Thế T đã được triệu tập hợp lệ đến phiên hoà giải hai lần nhưng anh T đều không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 BLTTDS. Toà án cũng đã triệu tập hợp lệ anh T đến lần thứ hai để tham gia phiên toà nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ quy định tại Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Toà án xét xử vắng mặt anh T.

HĐXX nhận thấy:

[2].Về hôn nhân: Chị Bùi Thị C và anh Đinh Thế T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 15/02/2011 và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân gia đình, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Sau ngày cưới vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được ba năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp dẫn đến bất đồng quan điểm, vợ chồng hay cãi cọ nhau. Hai bên gia đình đã khuyên can, hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được. Việc này đã được các cấp chính quyền xã T xác

nhận, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, nghĩ nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị C được ly hôn anh T.

[3].Về con cái: Vợ chồng có một con chung là cháu Đinh Thảo T, sinh ngày 15/01/2012, hiện nay cháu đang ở với chị C. Thấy rằng hiện tại cháu T đang còn nhỏ, rất cần sự chăm sóc của người mẹ nên cháu T ở với chị C sẽ tốt hơn cho sự phát triển của cháu, anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị C. Nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị C, giao cháu T cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị C mỗi tháng là 700.000đ(Bảy trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 11/2017 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

[4].Về tài sản: Chị C không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[5].Về án phí: Chị C và anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 147 BLTTDS; Điều 6; Khoản 1 Điều 24; Điểm a, khoản 5, điểm a, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1.Về hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị C được ly hôn anh Đinh Thế T.

2.Về con cái: Giao con chung là cháu cháu Đinh Thảo T, sinh ngày 15/01/2012 cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị C mỗi tháng là 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng), thời gian cấp dưỡng từ tháng 11/2017 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Kể từ khi chị C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chưa thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng anh T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357; Khoản 2 Điều 468 BLDS trên số tiền phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị C chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị C đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự Thạch Thành, theo biên lai số: AA/2013/04188 ngày 28/6/2017. Chị C đã nộp đủ tiền án phí. Anh Đinh Thế T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST về việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị C vắng mặt anh T. Chị C có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận :
- Các đương sự
- VKSND Thạch Thành;
- UBND xã T;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Cúc